

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 06**

CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho đi
1	2120120679	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	10/04/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
2	2120120384	PHẠM TÂN ANH	12/07/2002	CCQ2012L							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
3	2120120385	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	16/04/2000	CCQ2012L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
4	2120120386	NGUYỄN GIA BẢO	05/02/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
5	2120120387	PHẠM THỊ THU BÍCH	15/02/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
6	2120120571	BÙI THỊ BÌNH	21/11/2002	CCQ2012K						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
7	2120120351	NGUYỄN CHỈ CHUYÊN	23/10/2002	CCQ2012K						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
8	2120120352	NGÔ VĂN CÔNG	01/09/2002	CCQ2012K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
9	2120120353	NGUYỄN THỊ MỸ DANH	25/10/2002	CCQ2012K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
10	2120120388	HUỖNH PHƯƠNG DUNG	21/01/2002	CCQ2012L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
11	2120120355	NGUYỄN HUỖNH THỊ NGỌ DUNG	22/03/2002	CCQ2012K						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
12	2120120354	NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG	27/05/2002	CCQ2012K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
13	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	02/01/2001	CCQ2012K						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
14	2120120389	BÙI HUỖNH MỸ DUYÊN	17/06/2002	CCQ2012L							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
15	2120120357	NGUYỄN HỒNG DUYÊN	27/10/2002	CCQ2012K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
16	2120120680	NGUYỄN TRẦN DUYÊN	01/05/2002	CCQ2012L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
17	2120120681	VŨ THỊ BÍCH ĐÀO	01/12/1999	CCQ2012L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
18	2120120390	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	25/01/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
19	2120120358	ĐÌNH THỊ KIM ĐIỆP	11/04/2002	CCQ2012K						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
20	2120120392	TRẦN THỰC ĐOÀN	19/08/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 06**

CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn ch
21	2120120394	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	21/04/2001	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
22	2120120682	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	26/09/2002	CCQ2012L					9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
23	2120120684	LÊ NGUYỄN THU	HÀNG	23/05/2002	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
24	2120120395	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	02/06/2002	CCQ2012L					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
25	2120120396	NGUYỄN THÁI GIA	HÂN	19/04/2002	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
26	2120120359	HUỖNH CÔNG	HẬU	14/07/1999	CCQ2012K					7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
27	2120120360	LÊ THỊ NGỌC	HIỀN	10/05/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
28	2120120397	LÊ THỊ THU	HOÀI	10/04/2002	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
29	2120120398	TRẦN VIỆT	HOÀNG	21/12/2002	CCQ2012L					7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
30	2120120399	VŨ XUÂN	HOÀNG	24/11/2002	CCQ2012L					5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
31	2120120400	NGUYỄN THỊ MINH	HỘI	07/05/2002	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
32	2120120362	NGUYỄN PHAN ZON	HUY	22/11/2002	CCQ2012K					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
33	2120120363	LÊ NGỌC	HUYỀN	15/04/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
34	2120120364	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	05/08/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
35	2120120403	ĐÌNH BẢO	KHA	17/01/2002	CCQ2012L					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
36	2120120365	LÂM KIM TÂN	KHOA	05/07/2002	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
37	2120120366	TRẦN THỊ THU	LAM	18/02/2002	CCQ2012K					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
38	2120120404	CAO THỊ HỒNG	LINH	10/04/2002	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
39	2120120405	PHẠM THỊ MỸ	LINH	12/11/2001	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
40	2120120369	NGUYỄN THỊ HỒNG	LỘC	14/10/2001	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 06**

CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho
41	2120120685	HÀ KIỀU	LỢI	24/08/2002	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
42	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012K						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
43	2120120408	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	01/08/2002	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
44	2120120674	ĐỖ THỊ QUỲNH	NHƯ	08/05/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
45	2120120373	LÊ VĂN	TÀI	15/04/2002	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
46	2120120675	BÙI THỊ THANH	TÂM	18/02/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
47	2120120686	LA THIÊN	THÀNH	20/02/2002	CCQ2012L					7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
48	2120120676	ĐOÀN THU	THẢO	31/10/2002	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
49	2120120410	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG	THẢO	25/01/2002	CCQ2012L					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
50	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH	THI	07/06/2002	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
51	2120120687	PHẠM NGUYỄN ĐAN	THI	13/08/2001	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
52	2120120413	LÊ VĂN	THUẬN	10/02/2001	CCQ2012L						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
53	2120120375	VÕ THỊ THU	THÚY	20/02/2001	CCQ2012K						(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
54	2120120415	HỒ THỊ THANH	THƯƠNG	20/08/2002	CCQ2012L					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
55	2120120377	HÀ TRUNG	TÍNH	30/05/2002	CCQ2012K					7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
56	2120120677	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂN	15/09/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
57	2120120378	VÕ VĂN	TRƯỜNG	27/05/2002	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
58	2120120381	NGUYỄN LÊ DUY	TÙNG	05/11/2002	CCQ2012K					7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
59	2120120380	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	12/06/2002	CCQ2012K					8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)
60	2120120678	HỒ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	19/07/2002	CCQ2012K					8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5)

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị sản xuất (226201) - Nhóm 06**

CBGD: **Nguyễn Kim Nam (260004)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vào
61	2120120383	LÊ THỊ TỐ YÊN	01/03/2002	CCQ2012K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3)